

Số: /UBND-TH

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2025

V/v kết quả rà soát, báo cáo các dự án đầu tư có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài trên Hệ thống đầu tư công quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 26/CĐ-TTg ngày 31/3/2025

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công điện số 26/CĐ-TTg ngày 31/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Thông báo số 165/TB-VPCP ngày 08/4/2025 của Văn phòng Chính phủ và Văn bản số 4229/BTC-ĐT ngày 03/4/2025 của Bộ Tài chính về rà soát, cập nhật, hoàn thiện thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu các dự án đầu tư có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài; trên cơ sở rà soát, tổng hợp của Sở Tài chính tại Văn bản số 813/STC-TH ngày 09/4/2025, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo kết quả rà soát, cập nhật các dự án có khó khăn, vướng mắc cần đề xuất, kiến nghị, bao gồm 07 dự án đầu tư công và 01 dự án đầu tư tư nhân, cụ thể như sau:

1. Đối với các dự án đầu tư công: tại Văn bản số 1820/UBND-TH ngày 08/3/2025 của UBND tỉnh Bình Định báo cáo có 07 dự án, trong đó có 01 dự án hết thời gian mua sắm, đấu thầu, đến nay, đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép gia hạn thời gian mua sắm, đấu thầu đến 30/6/2025 tại Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 19/3/2025 của Chính phủ (Dự án Cung cấp trang thiết bị cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Hàn Quốc). Do vậy, còn lại 06 dự án khó khăn vướng mắc:

- Có 03 dự án tồn đọng, chậm tiến độ do vướng giải phóng mặt bằng: Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu vực Trung đoàn Vận tải 655, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn; Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư HH1 và HH2 thuộc khu vực 1, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn và Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn.

- Có 01 dự án đang thực hiện nhưng hết thời gian thực hiện, cần trình Thủ tướng Chính phủ gia hạn thời gian: Dự án Hoàn thiện hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Bình Định.

- Có 02 dự án đã hoàn thành nhưng hoạt động không hiệu quả: Dự án Khu xử lý chất thải rắn phục vụ Khu kinh tế Nhơn Hội và dự án Lò đốt rác thải y tế thuộc Dự án vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải – Tiểu dự án vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn.

2. Đối với các dự án đầu tư tư nhân (ngoài ngân sách): có 01 dự án:

Dự án Khu Mũi Tấn do Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn làm chủ đầu tư. Do quá trình điều chỉnh, thay đổi của pháp luật về đất đai nên việc xác định cho Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn thuê đất để thực hiện Dự án gặp nhiều khó khăn. Do đó, kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến hướng dẫn về việc tiếp tục cho Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn thuê đất để thực hiện Dự án mà không phải tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo khoản 61 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 hay phải thực hiện theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

(Chi tiết tại Phụ biểu 01, 02 và Phụ lục kèm theo).

UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Sở Tài chính thực hiện cập nhật thông tin các dự án lên Hệ thống cơ sở dữ liệu các dự án đầu tư có khó khăn, vướng mắc theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Văn bản số 4229/BTC-ĐT ngày 03/4/2025.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3, K6, K7, K16, K17.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng

BẢNG TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

STT	Tên dự án	Nhà đầu tư/ Chủ đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư/ chủ đầu tư	Hình thức đầu tư	Cơ sở pháp lý thực hiện dự án		Thông tin dự án						Rà soát của Cơ quan Chủ quan tại nơi thực hiện Dự án												
					Văn bản phê duyệt/điều chỉnh dự án (tên, số, ngày tháng ban hành)	Cơ quan ban hành	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư/Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)			Thời hạn hoạt động (năm)	Tiến độ thực hiện đến năm	Tóm tắt tình hình thực hiện dự án	Khó khăn, vướng mắc		Phân loại vướng mắc						Kiến nghị xử lý của Cơ quan Chủ quan tại nơi thực hiện Dự án			
								Tổng số	Trong đó:					Nhóm vướng mắc	Mô tả vướng mắc	Lĩnh vực	Đã có quy định pháp luật nhưng không thực hiện được	Chưa có quy định pháp luật	Chưa thực hiện đúng quy định	Đang được cơ quan điều tra thụ lý	Ghi chú	Nội dung đề xuất			
									Ngân sách nhà nước	Ngoài ngân sách												Phương hướng	Thẩm quyền giải quyết	Cơ quan chịu trách nhiệm giải quyết	
A	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG																								
I	DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC																								
1	Dự án: Cung cấp trang thiết bị cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn, sử dụng vốn vay ưu đãi của Chính phủ Hàn Quốc	Sở Y tế Bình Định	Khác	Đầu tư công	34/QĐ-TTg ngày 11/01/2024	Thủ tướng Chính phủ	0	68,7	68,7	9	2025	Dự án đang trong giai đoạn lựa chọn đầu thầu mua sắm	Tiến độ thực hiện dự án	Không đảm bảo mốc thời gian hoàn thành mua sắm theo QĐ 34/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Nhà tài trợ đã có thư không phản đối gia hạn thời gian đầu thầu đến ngày 30/6/2025	Đầu tư công	x					Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý gia hạn thời gian mua sắm (đầu thầu) đến 30/6/2025 tại Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 19/3/2025	Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý gia hạn thời gian mua sắm (đầu thầu) đến 30/6/2025 tại Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 19/3/2025	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tài chính	
II	DỰ ÁN CHẬM TIẾN ĐỘ DO VƯỚNG GPMB																								
1	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu vực Trung đoàn Văn tại 655, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn	TTPTQĐ	Khác	Đầu tư công	4825/QĐ-UBND ngày 31/12/2015	UBND tỉnh	9,98	69,8	69,8	3	2017	Dự án còn 09 hộ dân phía Bắc đường Ngô Gia Tự, thành phố Quy Nhơn nằm trong diện phải giải toả trắng nhưng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng gặp rất nhiều khó khăn do quá trình quản lý, sử dụng đất phức tạp, các hộ sử dụng đất xây nhà đã lâu	Giải phóng mặt bằng	Dự án chậm tiến độ do vướng BT GPMB	Đầu tư công	x						Khoanh vùng, dừng thi công các vị trí vướng công tác bồi thường GPMB để có cơ sở thực hiện thanh quyết toán, kết thúc dự án.	Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh	Bình Định	
2	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư HH1 và HH2 thuộc khu vực 1, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	TTPTQĐ	Khác	Đầu tư công	1169/QĐ-UBND ngày 06/4/2018; 1769/QĐ-UBND ngày 06/5/2021	UBND tỉnh	4,05	65,8	65,8	8	2022	Do còn vướng mắc chưa giải phóng mặt bằng đối với 03 hộ dân. Các hộ dân đã kiến khởi kiện ra Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Tòa án nhân dân cấp cao đã chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện.	Tòa án, cơ quan chức năng điều tra đang thụ lý	Dự án chậm tiến độ do vướng BT GPMB	Đầu tư công				x			Khoanh vùng, dừng thi công các vị trí vướng công tác bồi thường GPMB để có cơ sở thực hiện thanh quyết toán, kết thúc dự án.	Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh	Bình Định	
3	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Long Văn, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	TTPTQĐ	Khác	Đầu tư công	3466/QĐ-UBND ngày 11/10/2018	UBND tỉnh	19,4	187,6	187,6	4	2021	Hiện dự án còn vướng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại 02 vị trí	Giải phóng mặt bằng	Dự án chậm tiến độ do vướng BT GPMB	Đầu tư công	x						Khoanh vùng, dừng thi công các vị trí vướng công tác bồi thường GPMB để có cơ sở thực hiện thanh quyết toán, kết thúc dự án.	Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh	Bình Định	
III	DỰ ÁN HẾT THỜI GIAN THỰC HIỆN, CẦN TRÌNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIA HẠN THỜI GIAN THỰC HIỆN																								

STT	Tên dự án	Nhà đầu tư/ Chủ đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư/ chủ đầu tư	Hình thức đầu tư	Căn cứ pháp lý thực hiện dự án		Thông tin dự án						Rà soát của Cơ quan Chủ quan tại nơi thực hiện Dự án													
					Văn bản phê duyệt/điều chỉnh dự án (tên, số, ngày tháng ban hành)	Cơ quan ban hành	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư/Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)			Thời hạn hoạt động (năm)	Tiến độ thực hiện đến năm	Tóm tắt tình hình thực hiện dự án	Khó khăn, vướng mắc		Phân loại vướng mắc						Kiến nghị xử lý của Cơ quan Chủ quan tại nơi thực hiện Dự án				
								Tổng số	Trong đó:					Tên lĩnh vực	Mô tả vướng mắc	Lĩnh vực	Đã có quy định pháp luật nhưng không thực hiện được	Chưa có quy định pháp luật	Chưa thực hiện đúng quy định	Đang được cơ quan điều tra thụ lý	Ghi chú	Nội dung đề xuất				
									Ngân sách nhà nước	Ngoài ngân sách												Phương hướng	Thẩm quyền giải quyết	Cơ quan chịu trách nhiệm giải quyết		
1	Hoàn thiện hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Bình Định	Sở Nội Vụ Bình Định	Khác	Đầu tư công	513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012; 874/QĐ-TTg ngày 25/5/2016; 129/QĐ-TTg ngày 27/01/2021; 918/QĐ-UBND ngày 24/3/2016	Thủ tướng Chính phủ	0	21,2	21,2	8	2023	Tính đến ngày 31/12/2023, các hạng mục công việc của dự án (thuộc nhiệm vụ của tỉnh) đã cơ bản hoàn thành, chỉ còn 02 tuyến địa giới hành chính cấp xã và 01 tuyến địa giới hành chính cấp tỉnh chưa được các địa phương liên quan thống nhất	Tiến độ thực hiện dự án	Do chồng lấn diện tích địa giới hành chính của các xã (04 xã Mỹ Châu - Mỹ Lợi, Mỹ An - Mỹ Thắng thuộc huyện Phù Mỹ) và chồng lấn giữa xã Canh Hòa, huyện Văn Canh, tỉnh Bình Định và xã Xuân Lãnh, huyện Đông Xuân, tỉnh Phú Yên nên đến hết thời gian thực hiện dự án (31/12/2023) dự án chưa hoàn thành, các khối lượng công việc của dự án sau ngày 31/12/2023 không thực hiện thủ tục thanh toán, giải ngân được.		Đầu tư công	x							Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét gia hạn thời gian thực hiện Dự án 513 trên địa bàn tỉnh (nhiệm vụ của tỉnh) đến hết ngày 31/12/2025 để tỉnh có cơ sở thực hiện gia hạn hợp đồng và thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán, đồng thời hướng dẫn thực hiện công đoạn tiếp theo đối với sản phẩm Dự án 513 đã hoàn thiện đến giai đoạn nghiệm thu kỹ thuật cấp Bộ (Cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam nghiệm thu) để làm cơ sở cho việc thanh, quyết toán đối với khối lượng công việc mà đơn vị thi công, tư vấn đã thực hiện hoàn thành	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Nội vụ
IV	DỰ ÁN HOÀN THÀNH NHƯNG HOẠT ĐỘNG KHÔNG HIỆU QUẢ																									
1	Khu xử lý chất thải rắn phục vụ Khu kinh tế Nhơn Hội	BQL KKT	Khác	Đầu tư công	157/QĐ-BQL ngày 22/01/2015	BQL KKT	9,28	107,7	107,7	3	2017	Dự án đã quyết toán các hạng mục công trình. Tuy nhiên do chưa xây dựng hoàn thiện Trạm xử lý nước ri rác và một số hạng mục, thiết bị phụ trợ theo hồ sơ thiết kế ban đầu nên sau khi dự án hoàn thành và được quyết toán, dự án chưa thể đưa vào khai thác vận hành.	Khác	Dự án GD1 chưa xây dựng hoàn thiện Trạm xử lý nước ri rác và một số hạng mục, thiết bị phụ trợ theo hồ sơ thiết kế ban đầu nên sau khi dự án hoàn thành và được quyết toán, dự án chưa thể đưa vào khai thác vận hành.		Đầu tư công	x						Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện toàn bộ dự án theo hướng chỉ tiếp nhận và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường dưới dạng tro trước khi đưa vào chôn lấp	Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh	Bình Định	
2	Lò đốt rác thải y tế thuộc Dự án vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải – Tiêu dự án vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn	Ban QLDA YSMT TPQN	Khác	Đầu tư công	1152/QĐ-UBND ngày 26/5/2011	UBND tỉnh	0,025	5,6	5,6	4	2014	Hiện nay lò đốt rác thải y tế đã xuống cấp, thiết bị hư hỏng không đảm bảo vận hành xử lý rác thải.	Khác	Hiện nay lò đốt rác thải y tế đã xuống cấp, thiết bị hư hỏng không đảm bảo vận hành xử lý rác thải.		Đầu tư công	x						UBND thành phố Quy Nhơn phối hợp Công ty Môi trường Bình Định rà soát và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng khai thác sử dụng của Lò đốt rác y tế công suất 200kg/giờ tại Khu xử lý chất thải rắn Long Mỹ	Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh	Bình Định	
B	DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGOÀI NGÂN SÁCH																									
8	Khu Mũi Tấn	Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn	Chỉ định nhà đầu tư/nhà thầu	NNS	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2882365636 cấp ngày 19/7/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định	7,3	4688		4688	4	2022	Chưa thực hiện vì chưa được cho thuê đất	Giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án	Do quá trình chia tách, sáp nhập, thay đổi tên doanh nghiệp nên việc xác định cho Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn thuê đất để thực hiện Dự án mà không phải tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất hay phải thực hiện cho thuê theo hình thức đấu giá hoặc đấu thầu gặp nhiều khó khăn.		Đất đai		x					Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến hướng dẫn về việc UBND tỉnh Bình Định tiếp tục cho Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn thuê đất để thực hiện Dự án mà không phải tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo khoản 61 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 hay phải thực hiện theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.	Bộ/Cơ quan trung ương	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Phụ biểu số 01
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC
DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /4/2025 của UBND tỉnh)

A. DỰ ÁN CUNG CẤP TRANG THIẾT BỊ CHO TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUY NHƠN.

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án: Cung cấp trang thiết bị cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn, sử dụng vốn vay ưu đãi của Chính phủ Hàn Quốc.

2. Địa điểm thực hiện dự án: Tại Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn (số 114 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

3. Thời gian thực hiện dự án:

- Thời gian thực hiện dự án ban đầu: 2017-2019.

- Điều chỉnh theo Quyết định số 34/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn các mốc thời gian của Thỏa thuận vay VNM61 cho Dự án: "Cung cấp trang thiết bị cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn", sử dụng vốn vay ưu đãi của Chính phủ Hàn Quốc quy định:

+ Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2020 đến 31/12/2025.

+ Thời gian mua sắm (đấu thầu): Đến ngày 31/12/2024.

+ Thời gian giải ngân, quyết toán: 30/6/2024.

Hiện tại, Sở Y tế đã mở thầu và tiến hành phân tích, đánh giá các hồ sơ dự thầu tham dự.

4. Nghị quyết/quyết định chủ trương đầu tư:

- Hợp đồng vay vốn EDCF số VNM-61 tài trợ cho Dự án: Cung cấp trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn giữa Bộ Tài chính (đại diện cho Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Hàn Quốc (Cơ quan Chính phủ của EDCF).

- Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án: Cung cấp trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn.

5. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư: số 3729/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 về việc phê duyệt Văn kiện Dự án: “Cung cấp trang thiết bị Y tế cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn” sử dụng nguồn vốn vay ưu đãi của Chính phủ Hàn Quốc; số 795/QĐ-UBND ngày 14/3/2018, số 921/QĐ-UBND ngày 18/3/2020, số 2286/QĐ-UBND ngày 10/6/2020, số 3455/QĐ-UBND ngày 21/8/2020; số 1326/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 và số 3542/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của Dự án: “Cung cấp trang thiết bị Y tế cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn”, sử dụng nguồn vốn vay ưu đãi của Chính

phủ Hàn Quốc;

- Mục tiêu đầu tư: Nhằm hiện đại hóa, cung cấp đầy đủ trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn, góp phần phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại Trung tâm.

- Quy mô đầu tư: Mua sắm mới 100%, danh mục gồm 47 mặt hàng trang thiết bị y tế.

- Tổng mức đầu tư: 68.720.994.000 đồng (theo Quyết định điều chỉnh dự án lần gần nhất), trong đó:

- + Vốn vay: 57.132.000.000 đồng (tương đương 3.174.000.000 Won Hàn Quốc KRW).

- + Vốn đối ứng: 11.588.994.000 đồng.

- Nguồn vốn đầu tư:

- + Vốn vay ODA (vốn vay ưu đãi của Chính phủ Hàn Quốc) thông qua Ngân sách Trung ương.

- + Vốn đối ứng của tỉnh.

- Thời gian thực hiện dự án (điều chỉnh):

- + Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2020 đến 31/12/2025.

- + Thời gian mua sắm (đấu thầu): Đến ngày 31/12/2024.

- + Thời gian giải ngân, quyết toán: 30/6/2026.

6. Quyết định phê duyệt dự toán: Quyết định số 1848/QĐ-SYT ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Giám đốc Sở Y tế Bình Định.

- Quy mô đầu tư: Mua sắm mới 100%, danh mục gồm 47 mặt hàng trang thiết bị y tế.

- Tổng dự toán: 68.544.107.849 đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay ODA (vốn vay ưu đãi của Chính phủ Hàn Quốc) và vốn đối ứng của tỉnh

- Thời gian thực hiện dự án: 2020-2025.

7. Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT): Quyết định số 3589/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Ngày 27/12/2024, Sở Y tế đã tiến hành tổ chức đóng thầu và mở thầu gói thầu trên; hiện đơn vị tư vấn đang tiến hành phân tích, đánh giá HSDT.

8. Tình hình phân bổ vốn, giải ngân, nợ đọng xây dựng cơ bản:

- Kế hoạch vốn đã bố trí cho dự án trước năm 2021 là 390 triệu đồng vốn NST. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của dự án là 81.360 triệu đồng, trong đó vốn ODA 69.771 triệu đồng, vốn NST đối ứng 11.589 triệu

đồng (tại Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 và Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 24/9/2021).

- Lũy kế các năm 2022-2024 đã bố trí cho dự án 7.027 triệu đồng, trong đó năm 2022 là 478 triệu đồng vốn NST, năm 2024 là 6.159 triệu đồng (vốn ODA là 5.000 triệu đồng, vốn NST 1.159 triệu đồng).

- Lũy kế từ khi khởi công đến hết năm 2024, dự án được phân bổ 7.027 triệu đồng (vốn ODA 5.000 triệu đồng, NST 2.027 triệu đồng), đã giải ngân 995 triệu đồng.

- Năm 2025 dự án được bố trí 74.333 triệu đồng, trong đó vốn ODA 64.771 triệu đồng, vốn NST 9.562 triệu đồng (tại Quyết định số 4365/QĐ-UBND ngày 18/12/2024).

9. Công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư: Hiện đang trong giai đoạn lựa chọn đấu thầu mua sắm; chưa thanh toán, giải ngân.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC; NGUYÊN NHÂN; THÂM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc của dự án:

Dự án Cung cấp trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn", sử dụng nguồn vốn vay ưu đãi của Chính phủ Hàn Quốc được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt dự án lần đầu tại Quyết định số 3729/QĐ-UBND ngày 10/10/2017, thời gian thực hiện từ năm 2017 – 2019. Trong quá trình thực hiện, dự án gặp nhiều vướng mắc liên quan đến mua sắm trang thiết bị y tế nên chưa thể triển khai bảo đảm theo kế hoạch ban đầu.

Ngày 11/01/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 34/QĐ-TTg về việc gia hạn các mốc thời gian của Thỏa thuận vay VNM61 cho dự án, theo đó thời gian mua sắm (đấu thầu) được thực hiện đến ngày 31/12/2024 và thời gian thực hiện dự án đến ngày 31/12/2025.

Tuy nhiên đến ngày 31/12/2024, dự án vẫn chưa hoàn thành việc mua sắm (đấu thầu) dự án. Trước đó, nhận thấy khả năng hoàn thành mua sắm (đấu thầu) theo các mốc thời gian đã được phê duyệt không cao nên UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Văn bản số 9627/UBND-VX ngày 28/11/2024 gửi Bộ Tài chính về việc đề nghị cho phép gia hạn thời gian mua sắm (đấu thầu) của dự án đến ngày 30/6/2025, để đảm bảo hoàn thành các thủ tục đấu thầu, đánh giá và lựa chọn nhà thầu theo quy định (Nhà tài trợ Keximbank đã có thư không phản đối gia hạn thời gian đấu thầu đến ngày 30/6/2025).

Ngày 14/02/2025, Bộ Tài chính đã có Văn bản số 1547/BTC-QLN ngày 11/02/2025 gửi Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn, đồng kính gửi Thủ tướng Chính phủ, trong đó đề nghị cho sửa đổi Thỏa thuận vay VNM-61 cho Dự án "Cung cấp trang thiết bị cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn" để gia hạn thời gian mua sắm đến ngày 30/6/2025.

2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ:

Mặc dù Sở Y tế, Ban Quản lý dự án và Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn đã nỗ lực, chủ động thực hiện các thủ tục triển khai thực hiện dự án nhưng khó đảm bảo về mốc thời gian hoàn thành mua sắm như trên, cụ thể:

- Trong thời gian phát hành hồ sơ mời thầu, các nhà thầu liên tục có văn bản kiến nghị. Sở Y tế đã có văn bản trả lời kiến nghị; đồng thời, để tạo điều kiện cạnh tranh cho các nhà thầu, Sở Y tế đã xin ý kiến KEXIMBANK và sửa đổi, bổ sung thời gian mở thầu theo đúng quy định.

- Theo quy định của Dự án, hồ sơ mời thầu phải tuân thủ các quy định của Nhà tài trợ và được sự thỏa thuận không phản đối của KEXIMBANK. Trong HSMT, yêu cầu chỉ áp dụng đối với các nhà thầu là các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ; các nhà thầu tham dự phải thỏa mãn là các quốc gia có đủ điều kiện; các mặt hàng được cung ứng phải đáp ứng tỷ lệ trên 61,8% có nguồn gốc xuất xứ từ Hàn Quốc...Do đó, đã hạn chế khá nhiều nhà thầu tham dự và rất khó đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật; dẫn đến trong lần mở thầu vừa qua, các nhà thầu tham dự đều không đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật.

3. Thẩm quyền giải quyết: Ngày 11/02/2025, Bộ Tài chính đã có Văn bản số 1547/BTC-QLN trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, gia hạn thời gian mua sắm của dự án đến ngày 30/6/2025. Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý gia hạn thời gian mua sắm (đấu thầu) đến 30/6/2025 tại Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 19/3/2025

4. Các nội dung đề xuất, kiến nghị: Đề xuất kiến nghị của dự án đã được giải quyết.

B. DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU VỰC TRUNG ĐOÀN VẬN TẢI 655, PHƯỜNG NGUYỄN VĂN CỪ, THÀNH PHỐ QUY NHƠN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu vực Trung đoàn Vận tải 655, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn

2. Địa điểm thực hiện dự án: phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Thời gian thực hiện dự án: 2015 – 2017.

4. Nghị quyết/quyết định chủ trương đầu tư: Quyết định số 4711/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

5. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư: Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

- Tổng mức đầu tư dự án: 69.818,818 tỷ đồng

- Cơ cấu vốn dự án: Huy động từ nguồn Quỹ phát triển đất tỉnh và tiền sử dụng đất.

- Quy mô dự án: Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật , bao gồm các hạng mục: san nền mặt bằng, đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước, hệ thống điện, hào kỹ thuật.

6. Quyết định phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở: Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

7. Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) và kết quả trúng thầu: Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 06/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

8. Tình hình phân bổ vốn, giải ngân, nợ đọng xây dựng cơ bản: Dự án được bố trí vốn từ năm 2017; vốn bố trí cho dự án đến nay là 52,959 tỷ đồng.

9. Công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư: tổng mức đầu tư được phê duyệt là 69,818 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự án là 2015-2017. Trung tâm đã thực hiện giải ngân với các khoản mục đầu tư xây dựng là 52,959 tỷ đồng (trong đó: Chi phí xây dựng: 47,872 tỷ đồng; Chi phí QLDA: 0,826 tỷ đồng; Chi phí tư vấn ĐTXD: 2,472 tỷ đồng; Chi phí Bồi thường GPMB: 1,789 tỷ đồng)

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC; NGUYÊN NHÂN; THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc của dự án:

Hiện nay còn 09 hộ dân phía Bắc đường Ngô Gia Tự, thành phố Quy Nhơn nằm trong diện phải giải toả trắng nhưng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng gặp rất nhiều khó khăn do quá trình quản lý, sử dụng đất phức tạp, các hộ sử dụng đất xây nhà đã lâu (từ năm 1989 đến nay).

2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc:

Theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu vực Trung đoàn vận tải 655, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn được phê duyệt tại Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh, thì 09 hộ dân phía Bắc đường Ngô Gia Tự, thành phố Quy Nhơn nằm trong diện phải giải toả trắng để nhằm mục đích kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, phục vụ công tác chỉnh trang đô thị. Nhưng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng gặp rất nhiều khó khăn do quá trình quản lý, sử dụng đất phức tạp, các hộ sử dụng đất xây nhà đã lâu (từ năm 1989 đến nay).

Ngày 01/10/2024, UBND tỉnh đã chỉ đạo để giải quyết vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 09 trường hợp phía Bắc đường Ngô Gia Tự, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn tại Thông báo số 397/TB-UBND. Trong đó giao Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương đề xuất chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, trình UBND tỉnh xem xét, ban hành để áp dụng trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh xây dựng và lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 09 hộ dân của dự án; đồng thời, giao Sở Xây

dựng chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các đơn vị có liên quan khẩn trương đề xuất điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của khu vực này để xem xét, giải quyết bố trí tái định cư tại chỗ đối với 09 trường hợp phía Bắc đường Ngô Gia Tự trên nguyên tắc đảm bảo diện tích đất thu hồi và diện tích đất bố trí tái định cư phù hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Thẩm quyền giải quyết: UBND tỉnh Bình Định.

4. Các nội dung đề xuất, kiến nghị: được phép khoanh vùng, dừng thi công các vị trí vướng công tác bồi thường GPMB để có cơ sở thực hiện thanh quyết toán, kết thúc dự án.

C. DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DÂN CƯ HH1 VÀ HH2 THUỘC KHU VỰC 1, PHƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU, THÀNH PHỐ QUY NHƠN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư HH1 và HH2 thuộc khu vực 1, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn

2. Địa điểm thực hiện dự án: phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Thời gian thực hiện dự án: 2015 – 2022.

4. Nghị quyết/quyết định chủ trương đầu tư: Quyết định số 3398/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

5. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư: các Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 06/4/2018; 1769/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

- Tổng mức đầu tư dự án: 65,804 tỷ đồng.

- Cơ cấu vốn dự án: Huy động từ nguồn Quỹ phát triển đất tỉnh.

- Quy mô dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, bao gồm các hạng mục san nền mặt bằng, đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước, hệ thống điện; tổng diện tích khoảng 40.533m².

6. Quyết định phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở: Quyết định số 3850/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

7. Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) và kết quả trúng thầu: Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

8. Tình hình phân bổ vốn, giải ngân, nợ đọng xây dựng cơ bản: Dự án được bố trí vốn từ năm 2016; vốn bố trí cho dự án đến nay là 32,065 tỷ đồng.

9. Công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư: tổng mức đầu tư được phê duyệt là 65,804 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự án là 2015-2022. Trung tâm đã thực hiện giải ngân với các khoản mục đầu tư xây dựng là 32,065 tỷ đồng

(trong đó: chi phí xây dựng: 19,059 tỷ đồng; chi phí QLDA: 0,33 tỷ đồng; chi phí tư vấn ĐTXD: 0,71 tỷ đồng; chi phí Bồi thường GPMB: 11,966 tỷ đồng).

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC; NGUYÊN NHÂN; THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc của dự án:

Do còn vướng mắc chưa giải phóng mặt bằng khu đất hơn 2000m² (hộ bà Nguyễn Thị Cứu 1.019,2m², hộ bà Lê Thị Hoà 117,10m², hộ ông Đỗ Văn Ngừ 1.016,30m²).

2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc: 03 hộ dân trên thuộc trường hợp này sử dụng đất có nguồn gốc khai hoang trước năm 1993 sử dụng sản xuất nông nghiệp, nhưng thời tiết không thuận lợi, sử dụng không liên tục, không ổn định bỏ hoang trong thời gian dài từ năm 2000 đến 2013. Hiện nay các hộ này khởi kiện ra Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Toà án nhân dân cấp cao đã chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện.

3. Thẩm quyền giải quyết: UBND tỉnh Bình Định.

4. Các nội dung đề xuất, kiến nghị: được phép khoanh vùng, dừng thi công các vị trí vướng công tác bồi thường GPMB để có cơ sở thực hiện thanh quyết toán, kết thúc dự án.

D. DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ LONG VÂN, PHƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU, THÀNH PHỐ QUY NHƠN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn

2. Địa điểm thực hiện dự án: phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Thời gian thực hiện dự án: 2018 – 2021.

4. Nghị quyết/quyết định chủ trương đầu tư: Văn bản số 46/HĐND ngày 02/7/2018 của HĐND tỉnh Bình Định.

5. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư: các Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

- Tổng mức đầu tư dự án: 187,617 tỷ đồng.

- Cơ cấu vốn dự án: Huy động từ nguồn Quỹ phát triển đất tỉnh quản lý (nguồn quỹ Phát triển đất và các công trình hạ tầng phát triển quỹ đất).

- Quy mô dự án: Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật, bao gồm các hạng mục: san nền mặt bằng, đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước, hệ thống điện; tổng diện tích khu đất 19,4ha.

6. Quyết định phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở: Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

7. Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) và kết quả trúng thầu: Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

8. Tình hình phân bổ vốn, giải ngân, nợ đọng xây dựng cơ bản: Dự án được bố trí vốn từ năm 2019; vốn bố trí cho dự án đến nay là 142,77 tỷ đồng.

9. Công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư: tổng mức đầu tư được phê duyệt là 187.617.149.000 đồng, thời gian thực hiện dự án là 2018-2021. Trung tâm đã thực hiện giải ngân với các khoản mục đầu tư xây dựng là 172,37 tỷ đồng (trong đó: chi phí xây dựng: 142,77 tỷ đồng; chi phí QLDA: 1,275 tỷ đồng; chi phí tư vấn ĐTXD: 7,278 tỷ đồng; chi phí Bồi thường GPMB: 21,047 tỷ đồng); tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất thu ngân sách tỉnh từ năm 2021, đến nay đã thu ngân sách là 1.063,173 tỷ đồng.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC; NGUYÊN NHÂN; THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc:

Hiện dự án còn vướng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại 02 vị trí, cụ thể:

- Vị trí 1: Nhà Điều hành dự án Tuyến đường ĐT638 trước đây do Công ty CP Phúc Lộc quản lý chưa chịu tháo dỡ bàn giao.

- Vị trí 2: Hộ ông Ngô Đình Ky nhiều lần khiếu nại, khiếu kiện kéo dài. Ngày 19/12/2024, UBND thành phố Quy Nhơn đã tổ chức cưỡng chế.

2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc:

Công tác di dời Công ty tài sản, nhà cửa do Công ty CP Phúc Lộc quản lý còn liên quan đến việc tháo dỡ những tồn tại, vướng mắc liên quan đến Công ty với phần khối lượng đất đã đắp và phần kinh phí đã thỏa thuận chi trả cho các hộ dân bị GPMB dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu Đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn. Do đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất đề xuất UBND tỉnh cho phép Trung tâm được khoanh vùng kết thúc Dự án để Trung tâm có cơ sở tiến hành thực hiện các thủ tục hoàn thành công trình.

3. Thẩm quyền giải quyết: UBND tỉnh Bình Định.

4. Các nội dung đề xuất, kiến nghị: được phép khoanh vùng, dừng thi công các vị trí vướng công tác bồi thường GPMB để có cơ sở thực hiện thanh quyết toán, kết thúc dự án.

E. DỰ ÁN HOÀN THIỆN HIỆN ĐẠI HÓA HỒ SƠ, BẢN ĐỒ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH CÁC CẤP TỈNH BÌNH ĐỊNH

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án: Hoàn thiện hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Bình Định.

2. Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Bình Định.

3. Thời gian thực hiện dự án:

- Thời gian thực hiện dự án theo quyết định đầu tư: 2016-2023

- Thời gian thực hiện dự án theo thực tế: 2016-2025

4. Nghị quyết/quyết định chủ trương đầu tư: Không

5. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư: Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính”; Quyết định số 874/QĐ-TTg ngày 25/5/2016, 129/QĐ-TTg ngày 27/01/2021 và 302/QĐ-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc kéo dài thời gian thực hiện dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính”.

- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng Bộ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính các cấp đảm bảo tính khoa học, đầy đủ, chính xác pháp lý và thống nhất làm cơ sở pháp lý trong công tác quản lý nhà nước về địa giới hành chính và xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong cả nước, vùng lãnh thổ, từng địa phương.

- Quy mô đầu tư: Toàn quốc, đối với phần dự án do sở Nội vụ tỉnh Bình Định thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tổng mức đầu tư dự án: 21,190 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Kinh phí bảo đảm thực hiện dự án do ngân sách Trung ương hỗ trợ theo quy định và một phần ngân sách tỉnh.

- Thời gian thực hiện dự án: 2016-2023

6. Quyết định phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở: Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định:

- Quy mô đầu tư: toàn tỉnh Bình Định

- Tổng dự toán: 21,190 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Kinh phí đảm bảo thực hiện dự án do ngân sách Trung ương hỗ trợ theo quy định và một phần ngân sách tỉnh.

- Thời gian thực hiện dự án: Quý I năm 2016 đến Quý IV năm 2023.

7. Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) và kết quả trúng thầu: Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Bình Định.

- Kết quả trúng thầu:

+ Quyết định số 452/QĐ-SNV ngày 28/11/2016 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu tư vấn gói thầu số 1: Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 5 thuộc dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Bình Định”.

+ Quyết định số 239/QĐ-SNV ngày 17/7/2017 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu tư vấn gói thầu số 2: Kiểm tra, nghiệm thu ngoại nghiệp, nội nghiệp và thẩm định sản phẩm thuộc dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Bình Định”.

+ Quyết định số 240/QĐ-SNV ngày 17/7/2017 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu tư vấn gói thầu số 4: Giải quyết tranh chấp địa giới hành chính và văn phòng phẩm phục vụ liên quan thuộc dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Bình Định”.

+ Quyết định số 262/QĐ-SNV ngày 01/8/2017 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 5: “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Bình Định và ký xác nhận pháp lý”.

- Số gói thầu đã có kết quả: Có 01/05 gói đã có kết quả (gói tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu); có 03/5 gói đang thực hiện (Tư vấn kiểm tra, nghiệm thu ngoại nghiệp, nội nghiệp và thẩm định sản phẩm; Giải quyết tranh chấp địa giới hành chính và văn phòng phẩm phục vụ liên quan; Gói thầu thi công “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Bình Định” và ký xác nhận pháp lý); còn 01/5 gói thực hiện sau khi hoàn thành 03 gói trên và được Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng cơ sở dữ liệu (Tổ chức tập huấn chuyển giao công nghệ quản lý, khai thác sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính).

8. Tình hình phân bổ vốn, giải ngân, nợ đọng xây dựng cơ bản:

- Kế hoạch vốn đã bố trí cho dự án trước năm 2021 là 15.827,707 triệu đồng, trong đó NSTW 3.497,188 triệu đồng, NST 12.330,519 triệu đồng. Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 bố trí cho dự án là 4.960 triệu đồng (tại Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 và điều chỉnh tại các quyết định số 4268/QĐ-UBND ngày 18/12/2022, 4564/QĐ-UBND ngày 08/12/2023).

- Lũy kế các năm 2021-2024 đã bố trí vốn cho dự án 1.363,523 triệu đồng vốn ngân sách tỉnh (trong đó năm 2021 là 159,481 triệu đồng, năm 2022 là 257,556 triệu đồng, năm 2023 là 946,486 triệu đồng).

- Lũy kế từ khi khởi công đến hết năm 2024, dự án được phân bổ 17.191,23 triệu đồng, trong đó NSTW 3.497,188 triệu đồng, NST 13.694,042 triệu đồng. Đã thực hiện giải ngân 17.191,23 triệu đồng. Năm 2025 bố trí cho dự án 3.595 triệu đồng vốn NST (tại Quyết định số 4365/QĐ-UBND ngày 18/12/2024).

9. Công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư: Dự án chưa hoàn thành, chưa thực hiện quyết toán dự án.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC; NGUYÊN NHÂN; THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc của dự án:

Theo điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 302/QĐ-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ¹ giao nhiệm vụ của tỉnh phải hoàn thành chậm nhất đến hết ngày 31/12/2023.

Tuy nhiên, tính đến ngày 31/12/2023, các hạng mục công việc của dự án (thuộc nhiệm vụ của tỉnh) đã cơ bản hoàn thành, chỉ còn 02 tuyến địa giới hành chính cấp xã và 01 tuyến địa giới hành chính cấp tỉnh chưa được các địa phương liên quan thống nhất. Trong đó:

- Đối với 02 tuyến địa giới hành chính cấp xã (liên quan 04 xã: Mỹ Châu - Mỹ Lợi, Mỹ An - Mỹ Thắng) thuộc huyện Phù Mỹ: Sở Nội vụ đã nhiều lần có văn bản² đôn đốc Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ đẩy nhanh việc giải quyết các khu vực địa giới hành chính chưa thống nhất trên địa bàn để hoàn thành dự án nhưng phải đến ngày 13/3/2024, Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ mới hiệp thương thống nhất 02 tuyến và tổ chức ký xác nhận pháp lý hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các xã liên quan³.

- Đối với tuyến địa giới hành chính cấp tỉnh (khu vực chồng lấn diện tích khoảng 512 ha giữa xã Canh Hòa, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định và xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên): Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nhiều văn bản⁴ đề nghị Bộ Nội vụ chủ trì, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết. Thực hiện Công văn số 8676/BNV-CQĐP ngày 31/12/2024 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định, nghiệm thu sản phẩm Dự án 513 và chỉnh lý, bổ sung hồ sơ địa giới hành chính các cấp, Sở Nội vụ tỉnh Bình Định đã báo cáo cấp có thẩm quyền của tỉnh quyết định phương án xác định đường địa giới hành chính giữa 02 tỉnh và yêu cầu đơn vị thi công chuyển vẽ đường địa giới hành chính này lên bản đồ địa hình Hệ tọa độ quốc gia VN-2000 và ký xác nhận bảo đảm theo quy định kỹ thuật và hướng dẫn của Bộ Nội vụ để hoàn chỉnh hồ sơ, bản đồ đề nghị Bộ Nội vụ thẩm định trong tháng 3/2025. Tuy nhiên, ngày 23/3/2025, Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 618/BNV-CQĐP về việc tạm dừng thực hiện một số nhiệm vụ, công việc liên quan đến đơn vị hành chính các cấp; trong đó có tạm dừng thẩm định, nghiệm thu hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp (Dự án 513).

¹ Quyết định số 302/QĐ-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc kéo dài thời gian thực hiện Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính”.

² Công văn số 1571/SNV-XDCQ&CTTN ngày 09/9/2023; Công văn số 2265/SNV-XDCQ&CTTN ngày 30/11/2023; Công văn số 322/SNV-XDCQ&CTTN ngày 29/02/2024 của Sở Nội vụ.

³ Công văn số 464/UBND-NV ngày 13/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ.

⁴ Công văn số 3954/UBND-NC ngày 13/7/2022, Công văn số 311/UBND-NC ngày 19/01/2023, Công văn số 2169/UBND-NC ngày 11/4/2023; Công văn số 6168/UBND-NC ngày 25/8/2023; Báo cáo số 121/BC-UBND ngày 09/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Mặt khác, theo quy định tại Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và Quyết định số 1739/QĐ-BCĐ ngày 20/7/2018 của Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án 513 - Bộ Nội vụ, sau khi địa phương hoàn thành các hạng mục công việc của Dự án (nhiệm vụ của tỉnh) và giao nộp sản phẩm hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp của tỉnh Bình Định để Bộ Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, nghiệm thu kỹ thuật và Bộ Nội vụ thẩm định, công nhận sản phẩm hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp của tỉnh thì Sở Nội vụ và đơn vị thi công Dự án 513 của tỉnh vẫn còn tiếp tục phối hợp làm việc với các Bộ liên quan để báo cáo, tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện sản phẩm hồ sơ, bản đồ theo ý kiến kiểm tra, thẩm định cho đến khi đạt đủ 04 tính chất (đầy đủ, chính xác, pháp lý và thống nhất) mới được Bộ Nội vụ ban hành Quyết định công nhận số lượng, chất lượng hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp đủ điều kiện đưa vào quản lý và nộp lưu trữ quốc gia.

2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc:

Do chồng lấn diện tích địa giới hành chính của các xã (04 xã Mỹ Châu - Mỹ Lợi, Mỹ An - Mỹ Thắng thuộc huyện Phù Mỹ) và chồng lấn giữa xã Canh Hòa, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định và xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên nên đến hết thời gian thực hiện dự án (31/12/2023) dự án chưa hoàn thành, các khối lượng công việc của dự án sau ngày 31/12/2023 không thực hiện thủ tục thanh toán, giải ngân được.

3. Thẩm quyền giải quyết: Bộ Nội vụ, Thủ tướng Chính phủ.

4. Các nội dung đề xuất, kiến nghị:

Đến nay, sản phẩm hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp của tỉnh Bình Định đã hoàn thành theo quy định của Quyết định số 513/QĐ-TTg, Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT và Công văn số 8676/BNV-CQĐP, đủ điều kiện để nộp hồ sơ đề nghị Bộ Nội vụ tổ chức thẩm định; tuy nhiên, Bộ Nội vụ đề nghị tạm dừng thẩm định, nghiệm thu hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp (Dự án 513). Do đó, tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Nội vụ xem xét: (i) Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét gia hạn thời gian thực hiện Dự án 513 trên địa bàn tỉnh (nhiệm vụ của tỉnh) đến hết ngày 31/12/2025 để tỉnh có cơ sở thực hiện gia hạn hợp đồng và thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán; (ii) Hướng dẫn thực hiện công đoạn tiếp theo đối với sản phẩm Dự án 513 đã hoàn thiện đến giai đoạn nghiệm thu kỹ thuật cấp Bộ (Cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam nghiệm thu) để làm cơ sở cho việc thanh, quyết toán đối với khối lượng công việc mà đơn vị thi công, tư vấn đã thực hiện hoàn thành tính đến ngày 23/3/2025.

G. DỰ ÁN KHU XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN PHỤC VỤ KHU KINH TẾ NHƠN HỘI

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án: Khu xử lý chất thải rắn phục vụ Khu kinh tế Nhơn Hội

2. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

3. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2015 - 2017.

4. Quyết định chủ trương đầu tư: Văn bản số 3695/UBND-CN ngày 05/11/2008 của UBND tỉnh Bình Định.

5. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư: Quyết định số 730/QĐ-BQL ngày 19/10/2009; 1639/QĐ-BQL ngày 10/10/2011; 434/QĐ-BQL ngày 25/3/2014; số 1951/QĐ-BQL ngày 31/10/2014 và Quyết định số 157/QĐ-BQL ngày 22/01/2015 của Ban Quản lý Khu kinh tế.

- Mục tiêu đầu tư: Áp dụng công nghệ tiên tiến hiện đại, rác thải phần lớn được tái sử dụng, rác hữu cơ để sản xuất phân vi sinh, một phần khác để tái chế sản phẩm và đưa vào phục vụ đời sống, những loại rác sau khi không tái chế được thì đem chôn lấp trong ô chôn lấp đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh quy định, nên giải quyết được các vấn đề ô nhiễm môi trường do rác gây ra. Đảm bảo phần lớn các loại rác thải của KKT Nhơn Hội, các khu dân cư lân cận thuộc huyện Phù Cát và Cụm công nghiệp Cát Nhơn sẽ được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định.

- Quy mô đầu tư: 9,28 ha bao gồm các hạng mục: Xây dựng hệ thống đường giao thông từ ngoài vào khu xử lý và đường giao thông nội bộ trong khu xử lý phần giai đoạn 1; xây dựng khu điều hành, 02 ô chôn lấp: 01 ô cho rác thải công nghiệp và 01 ô cho rác thải sinh hoạt; hệ thống cấp nước, cấp điện; hệ thống xử lý nước rỉ rác 100 m³/ngày; tường rào, cổng ngõ...

- Tổng mức đầu tư: 107, 716 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh

6. Quyết định phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở: Quyết định số 1410/QĐ-BQL ngày 07/9/2011 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

7. Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT): Quyết định số 425/QĐ-BQL ngày 05/3/2015 của Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế.

8. Tình hình phân bổ vốn, giải ngân: Dự án đã được bố trí 50,785 tỷ đồng, đã giải ngân 50,785 tỷ đồng,.

9. Công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư: Đã quyết toán công trình.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC; NGUYÊN NHÂN; THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc của dự án: Dự án GĐ1 chưa xây dựng hoàn thiện Trạm xử lý nước rỉ rác và một số hạng mục, thiết bị phụ trợ theo hồ sơ thiết kế ban đầu nên sau khi dự án hoàn thành và được quyết toán, dự án chưa thể đưa vào khai thác vận hành.

2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ:

Ngày 10/8/2018, UBND tỉnh cấp Quyết định chủ trương đầu tư số 2704/QĐ-UBND cho Công ty TNHH Môi trường Phú Hà để triển khai đầu tư Dự án nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt và công nghiệp tại phần diện tích đất khoảng 46,53ha (trong đó: GĐ1 khoảng 30,57 ha bao trùm lên phần diện tích của Dự án Khu xử lý CTR phục vụ KKT Nhơn Hội nêu trên. Theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện việc quyết toán các hạng mục công trình đã xây dựng tại dự án Khu xử lý chất thải rắn phục vụ Khu kinh tế Nhơn Hội và có chủ trương giao Ban Quản lý Khu kinh tế và các Sở, ngành liên quan xem xét việc chuyển giao tài sản công là những hạng mục công trình mà nhà nước đã đầu tư tại dự án cho Công ty TNHH Môi trường Phú Hà nhưng việc này không thực hiện được do vướng mắc về những quy định của pháp luật liên quan đến việc quản lý, chuyển giao tài sản công và phía Công ty TNHH Môi trường Phú Hà không thống nhất phương án tiếp nhận tài sản và hoàn trả kinh phí đã đầu tư cho ngân sách nhà nước.

Ngày 25/11/2024, UBND tỉnh có Văn bản số 9561/UBND-KT giao BQL Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên ngành liên quan gồm: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND huyện Phù Cát và các đơn vị liên quan xây dựng phương án điều chỉnh, bổ sung các hạng mục dự án Khu xử lý chất thải rắn phục vụ Khu kinh tế Nhơn Hội cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

3. Thẩm quyền giải quyết: UBND tỉnh

4. Các nội dung đề xuất, kiến nghị: tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện toàn bộ dự án theo hướng chỉ tiếp nhận và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường dưới dạng tro trước khi đưa vào chôn lấp.

H. DỰ ÁN TIỂU DỰ ÁN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ QUY NHƠN (GIAI ĐOẠN 2) – HẠNG MỤC 3: QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án: Tiểu dự án vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn (giai đoạn 2) – Hạng mục 3: Quản lý chất thải rắn

2. Địa điểm thực hiện dự án: Bãi rác Long Mỹ

3. Thời gian thực hiện dự án: 2011-2014.

4. Nghị quyết/quyết định chủ trương đầu tư: Quyết định số 68/TTg-CN ngày 12/01/2006 của thủ tướng Chính phủ.

5. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư: số 1152/QĐ-UBND ngày 26/5/2011 của UBND tỉnh

- Mục tiêu đầu tư: Mở rộng và hoàn thiện bãi chôn lấp chất thải rắn Long Mỹ hiện có; hỗ trợ, phát triển và nâng cao năng lực thu gom và vận chuyển chất thải rắn thông qua việc mua sắm các phương tiện, thiết bị thu gom và vận chuyển chất thải rắn trên toàn bộ địa bàn thành phố Quy Nhơn; Xây dựng mới các nhà vệ sinh công cộng hợp vệ sinh khu vực trung tâm thành phố Quy Nhơn, góp phần cải thiện

vệ sinh môi trường thành phố.

- Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp bãi rác Long Mỹ với công suất của hệ thống xử lý nước rỉ rác là 200 m³/ngày; công suất lò đốt rác y tế 200 kg/h.

- Tổng mức đầu tư: 5,59 tỷ đồng

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ODA và vốn đối ứng

6. Quyết định phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở: Số 69/QĐ-BQLDA ngày 14/01/2012 của Giám đốc Ban QLDA vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng gói thầu QN-3.4A1: cung cấp thiết bị, vật tư và thi công xây dựng mở rộng bãi rác Long Mỹ, giai đoạn IIA.

7. Tình hình phân bổ vốn, giải ngân: Dự án đã được bố trí 4,55 tỷ đồng, đã giải ngân 4,55 tỷ đồng.

8. Công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư: Dự án đã nghiệm thu hoàn thành vào bàn giao cho UBND TP Quy Nhơn đưa vào sử dụng tháng 10/2014

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC; NGUYÊN NHÂN; THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc của dự án: Hiện nay lò đốt rác thải y tế đã xuống cấp, thiết bị hư hỏng không đảm bảo vận hành xử lý rác thải.

2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc:

Lò đốt rác thải y tế Long Mỹ có công suất 200kg/giờ thuộc Dự án Vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn (giai đoạn 1) được đầu tư xây dựng hoàn thành và bàn giao cho Công ty Môi trường đô thị Quy Nhơn quản lý từ ngày 01/6/2015, đưa vào vận hành thử nghiệm từ ngày 10/4/2016.

Ngày 10/8/2017, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp Giấy phép xử lý chất thải nguy hại cho lò đốt chất thải y tế, có hiệu lực đến ngày 10/8/2020. Từ khi được cấp phép đến nay, Công ty Môi trường tạm dừng vận hành lò đốt vì lý do không trúng thầu xử lý chất thải y tế của Bệnh viện tỉnh Bình Định và các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Quy Nhơn. Qua thời gian hiện nay lò đốt rác thải y tế đã xuống cấp, thiết bị hư hỏng không đảm bảo vận hành xử lý rác thải.

3. Thẩm quyền giải quyết: UBND thành phố Quy Nhơn

4. Các nội dung đề xuất, kiến nghị: UBND thành phố Quy Nhơn phối hợp Công ty Môi trường Bình Định rà soát và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng khai thác sử dụng của Lò đốt rác y tế công suất 200kg/giờ tại Khu xử lý chất thải rắn Long Mỹ.

Phụ biểu số 02
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO RÀ SOÁT KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC
DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGOÀI NGÂN SÁCH
(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /4/2025 của UBND tỉnh)

A. DỰ ÁN KHU MŨI TẤN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án: Khu Mũi Tấn
2. Địa điểm thực hiện dự án: Khu lấn biển Mũi Tấn, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
3. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 2882365636 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định cấp ngày 19/7/2019.
4. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư (lần đầu) và các lần điều chỉnh (nếu có): Không.
5. Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án: Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn.
6. Mục tiêu: Đầu tư xây dựng kè chắn sóng Mũi Tấn, khu quảng trường, công viên cây xanh và vui chơi giải trí, bến tàu ca nô phục vụ du lịch (phân khu 1) và khu du lịch, thương mại, khách sạn cao tầng và bãi tắm (phân khu 2) tại khu lấn biển Mũi Tấn, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đáp ứng được tốc độ phát triển, hiện đại hóa và khai thác tiềm năng du lịch của thành phố biển Quy Nhơn.
7. Tổng vốn đầu tư: 4.688.328.670.340 đồng.
8. Quy mô dự án: Gồm 02 phân khu với chức năng như sau:
 - Phân khu 1: Kè chắn sóng Mũi Tấn, khu công viên cây xanh vui chơi giải trí, bãi đậu xe, khu nhà hàng ăn uống kết hợp bến tàu ca nô phục vụ du lịch.
 - Phân khu 2: Khu dịch vụ du lịch, thương mại, khách sạn cao tầng: Xây dựng công trình dịch vụ thương mại, khách sạn, căn hộ du lịch và bãi tắm phục vụ phát triển du lịch.
9. Diện tích sử dụng đất: 73.028m².
10. Thời gian thực hiện dự án:
 - Từ quý II/2019 - quý II/2020: Hoàn thành các thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng;
 - Từ quý II/2020 - quý II/2022: Khởi công xây dựng và hoàn thành dự án đưa công trình vào hoạt động.

II. THÔNG TIN VỀ QUY HOẠCH VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT
(liên quan đến dự án đầu tư)

1. Các nghị quyết, quyết định về quy hoạch liên quan đến dự án:

- Ngày 25/03/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh có Quyết định số 1016/QĐ-UBND về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 của Khu lấn biển Mũi Tấn với tổng diện tích là 16,63ha, trong đó diện tích theo quy hoạch dự án là khoảng 12,63ha và đất giao thông của đường Xuân Diệu hiện trạng khoảng 4ha.

- Ngày 19/11/2018, Tỉnh ủy Bình Định có Kết luận số 222-KL/TU, trong đó đối với hiện trạng sử dụng đất và kết quả nghiên cứu xử lý hiện tượng bùn đen ở bãi biển Quy Nhơn, Tỉnh ủy Bình Định có ý kiến:

“Khu lấn biển Mũi Tấn hiện đã san lấp mặt bằng khoảng 12ha.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu xử lý hiện tượng bùn đen ở bãi biển Quy Nhơn, sẽ tiến hành nạo vét 40,5% diện tích lấn biển (4,86ha/12ha) để tạo đường bờ mới theo xu thế cong và trơn thuận; xây kè chống xói lở, kết cấu phù hợp với tổng quan khu vực, kéo dài kè và bảo vệ bờ biển về phía Tây khoản 130m.

Tổng diện tích khu lấn biển sau điều chỉnh còn lại khoảng 7,3ha (dài khoảng 1.070m, đoạn rộng nhất khoảng 110m).”.

- Ngày 28/12/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh có Quyết định số 4749/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu lấn biển Mũi Tấn, thành phố Quy Nhơn, trong đó diện tích dự án được điều chỉnh giảm xuống còn 7,3ha với tính chất, mục tiêu là xây dựng khu công viên cây xanh vui chơi giải trí và Khu du lịch – Bến tàu.

- Ngày 03/05/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh có Quyết định số 1489/QĐ-UBND về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của Dự án, trong đó diện tích dự án giảm xuống còn 7,3ha và điều chỉnh mục tiêu tính chất thành Khu dịch vụ du lịch, thương mại và các công trình khác phục vụ phát triển du lịch.

- Ngày 31/07/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh có Quyết định số 3104/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của dự án.

2. Các kế hoạch sử dụng đất của cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Dự án phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất thành phố Quy Nhơn thời kỳ 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 (mục đất thương mại dịch vụ).

3. Các nghị quyết, quyết định của cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất (nếu có): Không

4. Thông tin về khu đất thực hiện dự án: Diện tích đất của dự án: 73.028m²; diện tích đất do nhà nước quản lý: 73.028m²; diện tích đất đã GPMB: 73.028m²; diện tích chưa GPMB: 0m².

III. LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án: Không

2. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Chấp thuận CTĐT đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

3. Các văn bản pháp lý liên quan

- Văn bản số 1498/UBND-KTN ngày 08/5/2012 của UBND tỉnh có ý kiến về chủ trương đồng ý cho Tập đoàn VinGroup thực hiện đầu tư Dự án tuyến cáp treo từ Mũi Tấn đến tượng Trần Hưng Đạo.

- Văn bản số 2725/UBND-KTN ngày 12/07/2013 của UBND tỉnh có ý kiến: *“Thống nhất chủ trương quy hoạch diện tích khu đất lấn biển Mũi Tấn để xây dựng ga cáp treo qua khu du lịch Hải Giang và các công trình phục vụ dự án”*. Diện tích được quy hoạch này có hiện trạng là mặt nước biển, tiếp giáp bờ với đường Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn.

- Văn bản số 3130/UBND-KTN ngày 07/08/2013 của UBND về vị trí, ranh giới khu lấn biển Mũi Tấn, trong đó có ý kiến *“Đồng ý chấp thuận cho Công ty TNHH MTV Vinpearl tiến hành lập quy hoạch chi tiết, các thủ tục đầu tư xây dựng và thi công san lấp theo ranh giới có diện tích 12ha”*.

- Tháng 05/2019 Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn (pháp nhân được thành lập do quá trình chia tách, sáp nhập và nhận kế thừa quyền đầu tư dự án từ Công ty TNHH MTV Vinpearl) nộp hồ sơ xin điều chỉnh dự án đề điều chỉnh quy mô, diện tích, mục tiêu, tiến độ, thông tin nhà đầu tư và một số nội dung liên quan khác phù hợp theo quy hoạch được phê duyệt điều chỉnh và tình hình thực tế.

- Ngày 02/07/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 3733/UBND-TH, trong đó có ý kiến: *“Đồng ý chủ trương điều chỉnh pháp nhân thực hiện dự án, tên dự án, mục tiêu, quy mô, diện tích sử dụng đất, tổng mức đầu tư và bổ sung thời hạn hoạt động, tiến độ thực hiện dự án Khu Mũi Tấn tại phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn....”*

- Ngày 19/07/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2882365636 làm cơ sở cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn để thực hiện đầu tư dự án với mục tiêu dự án là *“Đầu tư xây dựng kè chắn sóng Mũi Tấn, khu quảng trường, công viên cây xanh và vui chơi giải trí, bến tàu ca nô phục vụ du lịch (phân khu 1) và khu du lịch, thương mại, khách sạn cao tầng và bãi tắm (phân khu 2) tại khu lấn biển Mũi Tấn, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đáp ứng được tốc độ phát triển, hiện đại hóa và khai thác tiềm năng du lịch của thành phố biển Quy Nhơn”* (dự án có tính chất thương mại, dịch vụ, du lịch nghỉ dưỡng).

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Quyết định phê duyệt CTĐT/cấp Giấy CNĐKĐT: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2882365636 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định cấp ngày 19/07/2019.

2. Các quyết định giao đất: Số quyết định các lần giao đất; ngày, tháng, năm; diện tích các lần giao đất (m²): Chưa có quyết định giao đất

3. Các quyết định tính tiền sử dụng đất của từng lần giao đất; thông báo nộp tiền sử dụng đất (*đơn giá đất, thời điểm xác định*): Chưa có quyết định tính tiền sử dụng đất của từng lần giao đất; thông báo nộp tiền sử dụng đất.

4. Văn bản pháp lý liên quan: Liên quan đến môi trường; giấy phép xây dựng; giấy phép an toàn lao động, PCCC và các thủ tục pháp lý khác: Không

5. Tiến độ thực hiện dự án thực tế đến thời điểm báo cáo, tiến độ giải ngân thực tế: Vì tính cấp thiết của việc xử lý môi trường nên nhà đầu tư đã khẩn trương tiến hành xong việc nạo vét, móc đất đá đã lấp mặt nước biển trước đó, xây kè bảo vệ và các hạng mục có liên quan, với tổng kinh phí là khoảng 400 tỷ đồng.

V. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC; NGUYÊN NHÂN; THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Những khó khăn, vướng mắc của dự án cần tháo gỡ, cụ thể:

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 118, Luật Đất đai năm 2013 quy định dự án sử dụng vào mục đích thương mại dịch vụ được miễn tiền thuê đất một số năm không thuộc đối tượng đấu giá quyền sử dụng đất; Tuy nhiên, Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định các dự án được miễn tiền sử dụng đất, thuê đất thì được giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không thông qua đấu thầu, **trừ trường hợp sử dụng đất vào mục đích thương mại, dịch vụ**.

Theo quy định khoản 61 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 quy định đối với *“dự án được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư bằng văn bản hoặc lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 nhưng chưa giao đất, cho thuê đất cho chủ đầu tư mà nay phù hợp với quy hoạch kế hoạch sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thực hiện việc giao đất, cho thuê đất cho chủ đầu tư mà không phải tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất”*.

Bên cạnh đó, Khoản 5 Điều 3 Nghị định 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 quy định: *“Trường hợp cơ quan có thẩm quyền đã lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà thuộc đối tượng được giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất quy định tại điểm b khoản 2 Điều 118 Luật Đất đai thì được tiếp tục thực hiện các thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất”*.

Ngoài ra, theo khoản 2 Điều 11 Nghị định 42/2024/NĐ-CP thì các Dự án có hoạt động lấn biển đã có văn bản chấp thuận thực hiện dự án đầu tư có hoạt động lấn biển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chủ đầu tư đã được giao khu vực biển để thực hiện lấn biển theo đúng quy định của pháp luật trước ngày

Nghị định này có hiệu lực thi hành thì nhà đầu tư được cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá; và khoản 9 Điều 255 Luật Đất đai 2024 Luật Đất đai 2024 có hiệu lực trong thời gian tới cũng quy định đối với dự án có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc lựa chọn nhà đầu tư, chủ đầu tư của cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về nhà ở, pháp luật về đấu thầu trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 thì nhà đầu tư được giải quyết giao đất, cho thuê đất, không phải tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu.

2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ:

Do quá trình điều chỉnh, thay đổi của pháp luật về đất đai nên việc xác định cho Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn thuê đất để thực hiện Dự án mà không phải tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất hay phải thực hiện cho thuê theo hình thức đấu giá hoặc đấu thầu gặp nhiều khó khăn.

Ngày 03/7/2024, UBND tỉnh Bình Định đã có Văn bản số 5010/UBND-VX xin ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với thủ tục giao đất, cho thuê đất dự án Khu Mũi Tấn. Tuy nhiên, cho đến nay, chưa có hướng dẫn cụ thể.

3. Thẩm quyền giải quyết: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4. Các nội dung đề xuất, kiến nghị cụ thể:

Dự án Khu Mũi Tấn do Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn làm chủ đầu tư. Do quá trình điều chỉnh, thay đổi của pháp luật về đất đai nên việc xác định cho Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn thuê đất để thực hiện Dự án gặp nhiều khó khăn. Do đó kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến hướng dẫn về việc UBND tỉnh Bình Định tiếp tục cho Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn thuê đất để thực hiện Dự án mà không phải tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo khoản 61 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 hay phải thực hiện theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.